

THƯ VIỆN KHOA HỌC HIỆN NAY: NHỮNG THAY ĐỔI VÀ THÁCH THỨC

MIRIAM A. DRAKE^(*). **Academic libraries are alive and thriving: interviews with four academic library directors.** *Searcher*, No1, January, 2007, 8 p.

KIỀU NGÀ
lược thuật

Từ năm 1973, các câu hỏi như "Thư viện khoa học đem lại lợi ích gì?" hay "Thư viện khoa học có lợi như thế nào?" đã được đặt ra. Ngày nay, câu hỏi này lại được gợi lại rất nhiều khi tìm lý do để đóng cửa các thư viện. Thư viện là nơi trầm mặc và tĩnh lặng cho các học giả và sinh viên. Câu hỏi về giá trị được trả lời bằng số lượng người tới thư viện và tìm những gì họ muốn. Thực tế, câu trả lời về chất lượng và giá trị đã được mở rộng hơn và liên quan tới vai trò bao quát hơn cho thư viện. Nhiều thư viện đang trong quá trình tự chuyển đổi từ nhà cung cấp dịch vụ thụ động sang chủ động và là đối tượng quan trọng đối với các khu trường sở.

Tác giả bài viết bàn về những thay đổi và thách thức của thư viện khoa học hiện nay thông qua phỏng vấn bốn giám đốc thư viện khoa học khác nhau là: Barbara Dewey - chủ nhiệm các thư viện (Đại học Tennessee), Ray English - giám đốc các thư viện (Cao đẳng Oberlin), Ken Frazier - giám đốc các thư viện (Đại học Wisconsin) và Paula Kaufman - thư viện viên, giám đốc quản lý thông tin (Đại học Illinois).

Thư viện với vai trò là nơi lưu giữ và lui tới của bạn đọc

Vào thời kỳ đầu của cách mạng kỹ thuật số, khi khuôn viên của các trường đại học trở nên rộng hơn và các thư viện bắt đầu phân phối các tạp chí điện tử và cơ sở dữ liệu, nhiều người tin rằng thư viện sẽ trở nên thừa vãng. Điều ngược lại đã xảy ra, thư viện trở thành địa điểm quan trọng không kém các trung tâm học tập, nghiên cứu hay giải trí khác trong trường. Frazier xem

sự phát triển này là một trong những điều quan trọng nhất, không chỉ đối với thư viện mà còn đối với cả nhà trường. Dewey cũng nhấn mạnh đến quá trình chuyển giao môi trường vật chất ở Đại học tổng hợp Tennessee: Thư viện đang là đối tác với Văn phòng Công nghệ thông tin và của các chi nhánh khác của trường nhằm cung cấp những dịch vụ mới bao gồm dịch vụ tra cứu, dịch

^(*) Miriam A. Drake là Giáo sư danh dự Viện Công nghệ Georgia.

vụ về thông tin, giảng dạy và hỗ trợ công nghệ như: sửa chữa máy tính, kiểm tra máy tính xách tay,... Các dịch vụ tư vấn và trợ giảng sẽ được triển khai sau đó. Thư viện đang chuyển đổi chính mình từ nơi lưu trữ các nguồn tài liệu in ấn thành một trung tâm mạnh và thiết yếu đối với dịch vụ của các trường đại học.

Ở nhiều trường, các tài liệu ít được sử dụng thường được gửi tới các trung tâm lưu trữ ngoài trường. Tuy nhiên, tài liệu luôn được đảm bảo sẽ được chuyển tới theo yêu cầu của bạn đọc một cách nhanh nhất. Việc di chuyển các tài liệu này cùng với việc số hoá các tài liệu lưu giữ cho phép tái phân bố và tái cơ cấu không gian thư viện. Tại thư viện trường Đại học Tennessee, các phòng phục vụ mở 24 giờ mỗi ngày. Kèm theo đó là dịch vụ hỗ trợ khác như phục vụ đồ ăn hay đồ đạc có gắn bánh xe. Tất cả đã tạo điều kiện cho người sử dụng thư viện có thể tạo ra những môi trường nhóm của riêng họ. Trường Đại học Illinois và trường Cao đẳng Oberlin cũng đang lập kế hoạch cho các thay đổi về không gian. Mục đích là tạo ra một môi trường học tập cho sinh viên và một môi trường nghiên cứu khoa học đối với các nghiên cứu sinh và giảng viên để khuyến khích sinh viên làm việc với nhau và làm việc với các giảng viên. English cho rằng điều quan trọng là ý nghĩ mới mẻ về thư viện là không gian vật lý, về vai trò của thư viện và thư viện làm gì?. Đối với nhiều thư viện, dịch vụ hỗ trợ công nghệ và môi trường học tập là trung tâm của các không gian đang tái tạo.

Những hợp đồng lớn

Trong nhiều năm, các thủ thư mua dần dần tên các tạp chí. Mỗi đầu tên tạp chí lại bao gồm: ký hợp đồng đặt mua dài hạn riêng rẽ, chi phí hỗ trợ

liên quan. Tuy nhiên, ngày nay phần lớn các tạp chí chuyển sang sản xuất và phát hành điện tử nên cách thức bổ sung cũng thay đổi từ tích lũy sang cấp đăng ký. Một vài thư viện giữ lại một số báo in và tạp chí in cốt lõi để thuận tiện cho sinh viên và giảng viên mượn. Kaufman chỉ ra một vài vấn đề mấu chốt: “Phát triển sưu tập luôn tập trung vào việc xây dựng, nhưng hiện nay sức ép đã chuyển sang việc quản lý chúng. Thách thức hiển nhiên nhất là quản lý nguồn lực tài chính nhằm cung cấp thật nhiều nội dung tùy theo nhu cầu và sự trông đợi của cộng đồng người dùng tin. Bà cũng cho rằng thách thức lớn nhất có lẽ là đổi mới trong cách thức truy cập do thư viện cung cấp. Bà lấy dẫn chứng từ nhiệm vụ của thư viện Đại học Illinois: bao gồm cung cấp việc truy cập liên tục những nguồn tư liệu mà thư viện đầu tư, cán bộ thư viện phải làm việc thật khẩn trương để đảm bảo rằng nguồn tài liệu số có thể có được ngày hôm nay, chủ yếu thông qua các hợp đồng về bản quyền với các nhà xuất bản và các bên bán, sẽ có thể có lợi đối với các thế hệ cán bộ nghiên cứu và sinh viên tương lai.

Bốn nhà quản lý thư viện cũng nhấn mạnh thêm rằng, các thư viện cần liên kết với nhau qua các liên hiệp thư viện, để có thể tăng năng lực bổ sung các đầu tạp chí mà chi phí không tăng. Để đảm bảo thành công trong thương lượng một hợp đồng lớn, các thư viện phải có một lượng tiền góp chung và đồng ý có cùng một cách tiếp cận như nhau. Tại Thư viện trường Đại học Wincosin, kinh phí đang được cân nhắc chỉ hướng vào nguồn tài liệu số đang hoạt động, đặc biệt xem xét các chi phí gián tiếp của việc quản lý tài liệu in cũng như các chi phí thêm vào của việc đặt mua dài hạn tài liệu điện tử cùng tài liệu in. Nó sẽ hữu ích đối với việc

tìm ra giải pháp chắc chắn cho lưu trữ các báo điện tử.

Truy cập mở

Hiệu quả tiềm năng của các truy cập mở đối với các nhà xuất bản thương mại và phi lợi nhuận liên quan một cách mật thiết tới những vấn đề về tính lợi ích và sự truy cập. Trong lúc các nhà xuất bản muốn tăng thêm thu nhập và lợi nhuận thì các thư viện muốn kiềm chế chi phí khi mở rộng truy cập. Có rất nhiều loại truy cập mở, từ cấm truy cập mọi lúc tới truy cập miễn phí cho người sử dụng ngay từ ngày xuất bản. Các nhà xuất bản và các thủ thư đang cố gắng tìm cách tăng truy cập công cộng trong khi đảm bảo rằng nhà xuất bản được bù đắp đáng kể.

Tuy nhiên, bốn nhà quản lý thư viện cũng đã chỉ ra rằng, có một loại chi phí ẩn nữa không được tính đến ở đây: đó là các chi phí trong truyền đạt nghiên cứu - được phát sinh từ các tác giả bài viết, các biên tập viên, các nhà phê bình. Nó còn bao gồm cả chi phí dành cho “lựa chọn tài liệu, bổ sung hoặc cấp phép cho các truy cập mở, duy trì các truy cập này” của thủ thư.

Các chi phí này không xuất hiện trên bản kê khai thu nhập của nhà xuất bản và không tính vào các chi phí của tạp chí. Rõ ràng, các nhà nghiên cứu trong trường, tập trung vào các nghiên cứu của họ, không tính các chi phí này khi các thủ thư yêu cầu họ mua hoặc huỷ các tên tạp chí.

Nhận thức về truy cập mở giữa các nhà nghiên cứu và các nhà quản lý trong trường cũng có nhiều khác biệt. Ở một số trường, phần lớn các nhà nghiên cứu không tham dự vào việc bàn bạc hoặc đóng vai trò tích cực trong việc tìm ra giải pháp cho các vấn đề truy cập mở như ở Đại học Illinois.

Dewey cho rằng, tại Đại học Tennessee, các nhà nghiên cứu không thích hoặc không hiểu thuật ngữ “truy cập mở”^(*). Giải pháp đã được chấp nhận ở Tennessee chứa đựng khái niệm về truy cập mở và không hề có nhận xét. Bà cũng nhấn mạnh rằng nhiều nhà nghiên cứu muốn xuất bản theo cách truyền thống trên những tờ báo có uy tín nhất.

Tuy nhiên, tại trường Cao đẳng Oberlin, English nhận thấy nhận thức về truy cập mở của các nhà nghiên cứu tăng lên. Ông tin tưởng rằng thư viện khoa học đại chúng [<http://.plos.org>][<http://www.plos.org>] là “một bước tạo ra sự minh bạch đối với các tạp chí thuộc truy cập mở”.

Nơi lưu trữ theo định chế

Lưu trữ theo định chế là một cách giúp công việc tìm kiếm thông tin và nghiên cứu trở nên thuận tiện. Nhưng có nhiều nhà nghiên cứu trong trường không nhận thấy giá trị của tự lưu trữ nên không gửi các bài báo của mình vào thư viện và đã tạo ra rào cản đối với việc thiết lập các chương trình lưu trữ đầy đủ. Một lý do khác nữa là các nhà xuất bản thương mại và phi lợi nhuận xuất hiện ngày càng nhiều, cho phép các tác giả tự lưu trữ trên các trang Web của họ hoặc trong lưu trữ định chế (IR)^(**). Uỷ thác cho tự lưu trữ đang bắt đầu xuất hiện ở các trường đại học ngoài Mỹ. Bàn bạc thực sự về các IR đã xuất hiện trong ngay đầu ấn bản của Searcher [<http://infoday.com>][searcher/m-ay04/drake.shtml](http://infoday.com)].

Dưới quan điểm của nhà quản lý thư viện, các giám đốc thư viện đều cho rằng, các thư viện đại học cũng cần

^(*) Open access

^(**) IR: Institutional Repository.

thích ứng với vấn đề này. Kaufman cho rằng, đang bắt đầu bùng nổ các lưu trữ dành cho đủ loại sử dụng, bao gồm cung cấp các truy cập mở cho các đầu ra và đầu vào của trường, đề xuất việc truy cập không tiền lệ đến văn học vô danh, cung cấp các công cụ cho việc phân phối đầu ra của nghiên cứu, và đem đến cho nhà trường và cộng đồng các nhà nghiên cứu những cơ hội mới và được quảng bá. Tạo ra các IR là không đắt đỏ. Frazier thì bình luận về thị trường cạnh tranh cao đối với phần mềm IR, chỉ ra rằng một vài đại lý phần mềm sẽ dán nhãn sản phẩm cho cơ quan. Cần có các phần mềm nghiên cứu bắt chéo các cơ sở dữ liệu và nguồn lực trong một cơ quan và giữa các cơ quan. Google Scholar và các dự án tương tự sẽ là những thứ đóng vai trò mấu chốt trong việc cung cấp truy cập cần thiết đến các IR.

Ở nhiều trường, cán bộ thư viện đang số hoá các sưu tập đặc biệt và đưa chúng vào các IR. Các nguồn lực này được ẩn đi, chỉ dành cho người đến thư viện sử dụng nhưng dưới sự giám sát của thủ thư. Sự chuyển biến của các nguồn lực này sẽ mở ra các khu vực mới và rất thú vị cho giới học giả.

OhioLink đang dẫn tới việc tạo ra Digital Resource Commons (Nguồn lực số hoá chung) cho tất cả các cơ quan nghiên cứu ở bang. English bình luận, “hơn là chỉ xem xét các lưu trữ theo định chế, tôi nghĩ rằng quan trọng là nghĩ về các lưu trữ của tất cả các loại, bao gồm cả chuyên ngành”. Khu vực này có thể là những thách thức đáng kể đối với các tác giả, thư viện viên, cộng đồng các nhà nghiên cứu và các nhà xuất bản. Cộng đồng các nhà nghiên cứu dường như không có quỹ cho việc thiết lập và

duy trì các lưu trữ. Thêm vào đó, là giải quyết như thế nào các khoa học liên ngành như khoa học, khoa học chế tạo và các khoa học xã hội.

Các chi phí kéo dài của những hoạt động này, dù ở trường, bang hoặc hơn nữa là đáng chú ý. Các thủ thư muốn đảm bảo truy cập tới các nguồn lực số hoá liên tục, đặc biệt là các nghiên cứu được tài trợ từ nguồn thuế. Các IR là một bước quan trọng giúp cho việc truy cập được gia tăng và dễ dàng, góp phần vào công việc nghiên cứu.

Học giả của Google

Sinh viên đến Google trước khi đến với danh mục thư viện trên thực tế hiện nay đã khiến các thủ thư quan tâm và lo lắng. Phải chăng Google đã làm cho các thủ thư lỗi thời? Câu trả lời của bốn nhà quản lý thư viện là không. Thực tế, Google dường như tăng cường quản thủ thư viện vì các thủ thư đã vượt qua nỗi e sợ và lo lắng. Hiện nay, cán bộ thư viện đang giúp các sinh viên và các nhà nghiên cứu sử dụng Google và các cơ chế tìm khác một cách có hiệu quả hơn. Các nghiên cứu nhận thức về OCLC

[<http://www.oclc.org/reports/2005perceptions.html>] chỉ rõ rằng các sinh viên trung học và cao đẳng sử dụng các cơ chế tìm trước nhất trội hơn hẳn. Họ ưa tự tìm kiếm. Họ sử dụng phương pháp thử đúng- sai trong tiến trình tìm.

Các giám đốc thư viện cũng rất say mê với Google Scholar [<http://google.scholar.com>]. English khẳng định, mình được khích lệ thực sự bởi Google Book Search [<http://books.google.com/support/partner/bin/answer>] và các dự án Google Library Partner và Open Content Alliance. Những dự án này sẽ tiếp tục tăng truy cập một cách bền vững tới các

nguồn sách nghiên cứu chất lượng. Ông cũng cho rằng chúng sẽ hướng việc sử dụng các sưu tập in trước đây theo cách mà thư viện chưa đánh giá được.

OCLCWorldCat[<http://worldcat.org>] là dự án được xây dựng bởi các cán bộ thư viện. Người ta sẽ có thể tìm kiếm danh mục OCLC gồm hơn 67 triệu tin và xác định thư viện nơi đón nhận nhu cầu tin.

Kaufman cũng khen ngợi sự nhận nhiệm của Google Scholar: “Chúng ta nên ca ngợi bất kỳ hoặc tất cả các nỗ lực nhằm cải thiện việc khám phá, hồi phục và quản lý nội dung. Nếu các công ty như Google và Microsoft đề xuất một vài trong số các dịch vụ này và nếu họ tiếp tục tạo thuận lợi cho các học giả và sinh viên sử dụng chúng, thì chúng ta nên chuyển đổi các nỗ lực và đầu tư vào các dịch vụ được cải thiện và mới đề xuất đáp ứng sâu hơn nhu cầu và

mong mỏi của người dùng tin”.

Kết luận

Ngày nay, thư viện có lợi như thế nào là sự thành công vượt xa số lượng tin trong các sưu tập. Câu hỏi thư viện đem lại lợi gì hẳn sẽ được trả lời bằng danh mục các dịch vụ công nghệ và học thuật chưa hề được xem xét trong những năm 1970.

Khái niệm về thư viện ngày nay đã không dừng ở việc là môi trường nuôi dưỡng sự học tập và trao đổi tri thức mà đã mở rộng ở việc cung cấp các nguồn tài liệu số, các sưu tập số đặc biệt, các sách quý hiếm, các dịch vụ công nghệ, dịch vụ trợ giảng và học tập, tư vấn và các dịch vụ khác nhằm đáp ứng các nhu cầu của sinh viên và học giả. Cuối cùng, các thư viện khoa học ngày nay là nơi đầy sức hút cho sự thay đổi, khám phá, học tập và thử nghiệm, nơi các sinh viên, học giả, và cán bộ thư viện đang phát triển mạnh.